

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2017/HSST

Ngày 22-8-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HOÁ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Châu
2. Ông Nguyễn Văn Biên

Thư ký phiên toà: Ông Vũ Văn Đức - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Hòa - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 8 năm 2017 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hà Trung xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 38/2017/HSST ngày 13/7/2017 đối với bị cáo:

Mai Văn T; Sinh ngày: 03/02/1983; Tại xã C, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; Trú tại: Thôn 1, xã C, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị S; Gia đình có 4 anh em, bị cáo là con thứ ba; Vợ là Vũ Thị P và có 01 con.

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân:

- Tại bản án số 456/2008/HSST ngày 24/11/2008 của Tòa án quận Hai Bà Trưng, Hà Nội đã xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong bản án ngày 01/9/2009.

- Tại bản án số 176/2010/HSST ngày 28/7/2010 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Hà Nội xử phạt bị cáo 14 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong bản án ngày 07/7/2011.

- Tại bản án số 119/2012/HSST ngày 19/4/2012 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh B Dương xử phạt bị cáo 2 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong bản án ngày 08/7/2014.

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/4/2017 đến ngày 27/4/2017 chuyển tạm giam cho đến nay

Bị cáo có mặt tại phiên toà

Người bị hại: Anh Văn Đình H, sinh năm 1986.

Trú tại: Thôn Y, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Tối ngày 17/4/2017 Mai Văn T ra khu vực Năm tầng thuộc phường Đông Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa để chơi điện tử. Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, T gọi điện thoại cho Mai Ngọc B, sinh năm 1995, trú tại thôn 1, xã Hà Châu, huyện Hà Trung đến đón về nhà nhưng B không nghe máy. T đi bộ rồi xin đi nhờ xe của người qua đường để về xã Hà Châu, huyện Hà Trung. Khi đi qua nhà ông Nguyễn Xuân Hợi ở thôn Thanh Giang, xã Hà Thanh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa thì phát hiện thấy chiếc xe mô tô đang dựng trước sân nhà ông Hợi không có người trông coi, T nảy sinh ý định trộm cắp nên đi qua nhà ông Hợi một đoạn rồi xuống xe đi bộ quay lại nhà ông Hợi. Quan sát thấy cửa cổng không khóa, trời tối không có người qua lại, T dùng tay mở chốt cửa cổng, đi vào trong sân rồi tiến lại gần chiếc xe dắt lùi ra khỏi cổng nhà ông Hợi theo đường 527C hướng xã Hà Lan, thị xã Bỉm Sơn. Dắt xe được khoảng 80m, T rẽ xuống đường nhánh thuộc thôn Thanh Giang, xã Hà Thanh thêm khoảng 220m thì dừng lại dựng xe vào bụi cây để đi tìm công cụ phá khóa. T tìm được thanh thép dài khoảng 20cm liền cắm vào ổ khóa xoay thì ổ khóa bật nhưng không nổ được máy. T gọi điện thoại cho B hỏi cách phá khóa xe nhưng không thấy B trả lời mà có tiếng người hô la bắt B. Biết hành vi của mình bị phát hiện nên T bỏ lại xe mô tô và vứt thanh thép phá khóa xuống mương rồi chạy xuống cánh đồng thuộc khu vực xã Hà Lan, thị xã Bỉm Sơn. Ngày 18/4/2017, T đến Công an huyện Hà Trung để đầu thú.

Tài sản T trộm cắp là chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave S, màu đen trắng, biển kiểm soát 60C-248.67 của anh Văn Đình H ở thôn Y, xã T, huyện H. Tối 17/4/2017 anh Hải điều khiển xe mô tô đến nhà ông Hợi chơi, đến nhà ông Hợi, anh H dựng xe ngoài sân. Khoảng 23 giờ anh H ra về thì không thấy xe nên anh H và gia đình ông Hợi đã báo Ban Công An xã T. Khi đang tìm kiếm chiếc xe thì anh Hải gặp Mai Ngọc B, thấy B nghe điện thoại có người hỏi cách phá khóa xe nên Ban công an xã T yêu cầu B lên làm việc.

Đối với Mai Ngọc B, sau khi chở T đến chợ Hà Thanh, B đi ra quán điện tử ở xã S, huyện H chơi, đến khoảng 23 giờ, B quay lại chợ Hà Thanh đón T, đến nơi B nhận được điện thoại của T hỏi cách phá khóa xe. Anh H nghi B là đồng phạm trộm cắp nên yêu cầu B về ban công an xã Hà Thanh làm việc. Chiếc xe máy T trộm cắp bỏ lại khu vực đường liên thôn Thanh Giang, xã Hà Thanh cũng được Công an huyện Hà Trung thu giữ để phục vụ điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hà Trung ngày 18/4/2017 kết luận chiếc xe Honda wave S BKS 60C1 – 248.67 có giá 9.700.000đ (Chín triệu bảy trăm nghìn đồng).

Bản cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 13/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Mai Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của mình như cáo trạng đã truy tố, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1, Điều 138; Điều 33; điểm p, khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

XÉT THẤY:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và vật chứng thu giữ được đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 22 giờ 30 ngày 17/4/2017 tại nhà ông Nguyễn Xuân Hợi ở thôn Thanh Giang, xã Hà Thanh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, Mai Văn T đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô Honda wave S BKS 60C1 – 248.67 của anh Văn Đình H trị giá 9.700.000đ (*Chín triệu bảy trăm nghìn đồng*). Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố Mai Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 138 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn, gây T lý hoang mang, lo sợ trong một bộ phận quần chúng nhân dân. Mặt khác, bị cáo là đối tượng đã ba lần bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, mặc dù đã được xóa án tích song điều đó thể hiện bản chất khó cải tạo của bị cáo. Cần thiết pH cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời để răn đe phòng ngừa chung.

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo theo điểm p, khoản 1, Điều 46 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đầu thú, người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được coi là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2, Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này, anh Mai Ngọc B không biết việc T trộm cắp xe máy nên không phạm tội.

Về bồi thường: Anh Văn Đình H đã nhận lại chiếc xe máy bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo pH bồi thường nên miễn xét.

Về vật chứng: Chiếc xe máy Honda wave S, biển kiểm soát 60C1 - 248.67 là tài sản thuộc sở hữu của anh Văn Đình H nên cơ quan điều tra trả lại cho anh H là phù hợp. Chiếc điện thoại Nokia 1202 bên trong chứa sim số 0979.107.797 của Mai Ngọc B, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho B. Chiếc điện thoại nhãn hiệu Hphone, đã qua sử dụng, vỏ ngoài mặt trước màu đen, phía sau màu vàng, bên trong chứa sim số: 01666.951.672 là tài sản thuộc sở hữu của Mai Văn T, bị cáo đã sử dụng làm phương tiện liên lạc để phạm tội nên pH tịch thu sung quỹ nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Mai Văn T phạm tội " Trộm cắp tài sản"

Áp dụng khoản 1, Điều 138; Điều 33; điểm p, khoản 1, khoản 2, Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Mai Văn T 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 18/4/2017.

Căn cứ điểm a, khoản 2, Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu sung quỹ nhà nước chiếc điện thoại Hphone, đã qua sử dụng, vỏ ngoài mặt trước màu đen, phía sau màu vàng, bên trong chứa sim số: 01666.951.672, tình trạng sim không hoạt động.

Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6, Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Buộc bị cáo Mai Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo và người bị hại. Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hà Trung;
- Công an huyện Hà Trung;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đã ký

Lê Văn Hồng